

Số: 128/2023/QĐST-HNGĐ

TS, ngày 18 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN T LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 127/2023/TLST – HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2023, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn 5, xã X, huyện TS, tỉnh T.

*Bị đơn:* Anh Trương Sỹ TH, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Thôn 5, xã X, huyện TS, tỉnh T.

Căn cứ vào điều 212, 213, khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2023.

**XÉT THẤY :**

Việc thuận T ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH :**

1. Công nhận sự thuận T ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trương Sỹ TH.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Công nhận sự thuận T ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trương Sỹ TH..

- *Về con chung:* Vợ chồng có 03 con chung là Trương Nguyễn Minh T, sinh ngày 17/7/2006, Trương Sỹ Khánh D, sinh ngày 03/9/2012 và Trương Sỹ Khánh T, sinh ngày 13/7/2016. .

Nay các đương sự thoả thuận giao cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu T, anh TH trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu D và cháu T

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung

Chị Nguyễn Thị T và anh Trương Sỹ TH được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ:* Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị T và anh TH phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận chị T nộp cả phần của anh TH. Tổng = 150.000đ, được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0000034 ngày 07/6/2023 và nhận lại 150.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh T.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Tòa án tỉnh;
- VKS TS;
- Chi cục THADS TS;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Lan**